

Sóc Trăng, ngày 30 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22/10/2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 67/2018/TLST-KDTM, ngày 22/8/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: đường H, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lâm Hồng S; Chức vụ: Phó phòng quản lý rủi ro Ngân hàng A -Chi nhánh S (theo quyết định ủy quyền số 238, ngày 05/7/2018).

- Bị đơn: Ông Trịnh Q; địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thanh T; địa chỉ: Ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vào ngày 22/4/2019 ông Trịnh Q trả cho Ngân hàng A số tiền vốn lãi tính đến ngày 21/10/2018 là 1.323.263.561 đồng (gồm 1.200.000.000 đồng vốn, 123.263.561 đồng lãi quá hạn) phát sinh từ hai hợp đồng tín dụng số 178/2017/4784025/HĐTD ngày 21/4/2017 và số 180/2017/4784025/HĐTD, ngày 24/4/2017.

Kể từ ngày 22/10/2010 ông Trịnh Q trả tiền lãi quá hạn theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 178/2017/4784025/HĐTD ngày 21/4/2017 và số 180/2017/4784025/HĐTD, ngày 24/4/2017 là 14,4%/năm tương ứng với số tiền vốn chưa thanh toán.

2.2. Trường hợp đến hết ngày 22/4/2019 mà ông Trịnh Q không trả nợ như thỏa thuận thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản

đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 26/2015/4784025/HĐBĐ, ngày 15/7/2015 ông Trịnh Q và bà Nguyễn Thanh T đã ký với Ngân hàng A, tài sản gồm:

- Quyền sử dụng đất thửa số 89, tờ bản đồ số 30, diện tích 56,2m² (ODT) tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 504101 được UBND huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/4/2012 cấp cho ông Trịnh Q.

- Quyền sử dụng đất thửa số 355, tờ bản đồ số 30, diện tích 90,2m² (ODT) tọa lạc tại ấp C, thị trấn L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI 504100 được UBND huyện T, tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 20/4/2012 cho ông Trịnh Q.

2.3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Ông Trịnh Q đồng ý chịu là 25.848.953 đồng.

- Tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là: 990.000 đồng ông Trịnh Q đồng ý chịu toàn bộ, sau khi ông Trịnh Q nộp thì giao trả lại cho Ngân hàng A vì Ngân hàng A đã tạm ứng xong.

Trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 24.000.000 đồng theo biên lai thu số 0001996 ngày 27 tháng 7 năm 2018 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTP.Sóc Trăng;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương